| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THÁI THUỴ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 67 /2018/HS-ST
Ngày: 07- 8 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Hương Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2018/TLST- HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo :

**Tạ Quang H**, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1993; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn QLĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Tạ Duy L, sinh năm 1963, mẹ đẻ Bùi Thị Th, sinh năm 1967, đều trú tại thôn QLĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2018 đến ngày 01/4/2018 chuyển tạm giam.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Đình Th, sinh ngày 10/6/1994, vắng mặt

Địa chỉ: thôn ĐT, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

Anh Trần Ngọc H1 (tên gọi khác là Trần Minh M), sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn PT, xã VH, huyện VT, tỉnh Thái Bình

- Những người chứng kiến:

+ Ông Trịnh Ngọc Ch, sinh năm 1947, vắng mặt

+ Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1980, vắng mặt

Đều có địa chỉ: thôn QLĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 29/3/2018, Phạm Đình Th đi cùng Trần Ngọc H1 đến nhà Tạ Quang H để Th mua ma túy. Th hỏi H "Có ma túy đá không bán cho tám trăm ", H đồng ý. Th đưa cho H 800.000 đồng, H nhận tiền của Th cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đưa cho Th 03 gói ma túy. Th vừa nhận ma túy thì bị tổ công tác đồn biên phòng cửa khẩu Đ và Công an huyện TT phát hiện bắt quả tang. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Trịnh Ngọc Ch, ông Nguyễn Mạnh C tổ công tác kiểm tra người của H thu giữ ở túi quần trái phía trước H đang mặc 800.000 đồng, H khai là tiền do vừa bán ma túy cho Th mà có. Kiểm tra người Th thu giữ tại lòng bàn tay trái của Th 03 túi nilon không màu, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt (Th khai đây là 03 túi ma túy Th vừa mua của H với giá 800.000 đồng về sử dụng cho bản thân); kiểm tra người H1 không thu giữ được gì. Sau đó H tự lấy 01 gói nilon không màu bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt ở phòng ngủ của H giao nộp và khai đó là ma túy để sử dụng cho bản thân và có ai mua thì bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng đánh mẫu A1 là túi chứa chất dạng tinh thể trong suốt thu giữ của Th, mẫu A2 là túi chứa chất dạng tinh thể trong suốt thu giữ của H để giám định.

Bản kết luận giám định số 109/KLGĐ-PC54 ngày 30/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0921 gam; Mẫu số A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0345 gam.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSTT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Tạ Quang H tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố Tạ Quang H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Tạ Quang H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự  tịch thu tiêu hủy số ma túy

đã thu giữ, tịch thu sung công quỹ số tiền 800.000 đồng; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị; Lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Tạ Quang H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Nhà nước độc quyền quản lý về các chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tiếp tay cho nhiều tệ nạn xã hội khác nhưng vì lợi ích vật chất bị cáo vẫn vi phạm, đã bán 0,0921gam Methamphetamine lấy 800.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn giao nộp thêm 0,0345gam ma túy Methamphetamine mục đích vừa bán kiếm lời vừa sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo còn được làm rõ bằng các chứng cứ khác như biên bản quản lý vật chứng, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định; Lời khai của Phạm Đình Th, Trần Ngọc H1, lời khai của hai người chứng kiến là ông Trịnh Ngọc Ch, ông Nguyễn Mạnh C cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ cơ sở kết luận phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 : Tội mua bán trái phép chất ma túy.

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù*

……

*5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*

[3] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ việc làm sai trái của mình, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo " theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo mua bán ma túy với lượng nhỏ, qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập hàng ngày chỉ đủ cho sinh hoạt tối thiểu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về người bán ma túy cho bị cáo do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nhận dạng nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Phạm Đình Th là người mua ma túy của Huy với mục đích về để sử dụng cho bản thân, Th không có tiền án, tiền sự về tội liên quan đến ma túy, lượng ma túy của Thành bị thu giữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Đồn biên phòng cửa khẩu Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th là đúng quy định.

[8] Trần Ngọc H là người cùng đi với Phạm Đình Th đến nhà H để Th mua ma túy, nhưng qua điều tra xác định H không biết Th đi mua ma túy, không tham gia vào hoạt động mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện TT không xử lý đối với H là đúng quy định.

[9] Ma túy Meethamphetamine đã thu giữ của H và Th thuộc loại vật Nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy; số tiền 800.000 đồng thu giữ của Huy là tiền do phạm tội mà có tịch thu sung công quỹ.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

**1. Tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Tạ Quang H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy."

**2. Hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Tạ Quang H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2018.

**3. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy đã thu giữ của Th và H sau khi đã lấy mẫu giám định gồm: 0,0234 gam Methamphetamine (Mẫu A1); 0,0209 gam Methamphetamine, (Mẫu A2) đựng trong phong bì niêm phong số 109/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu số tiền 800.000 đồng thu giữ của Tạ Quang H để sung công quỹ Nhà nước.

(Tất cả vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện TT quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TT và Chi cục thi hành án dân sự huyện TT)

**4. Về án phí:**

Bị cáo Tạ Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:**

Tạ Quang H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/8/2018). Phạm Đình Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hương Lan**

**Nơi gửi**:
- *VKSND huyện TT;*
- *Công an huyện TT;*
- *Chi cục THADS huyện TT;*
- *Bị cáo;*
- *Sở tư pháp Thái Bình;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *UBND xã TH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*